

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1707/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Phương án Điều tra cơ sở sản xuất,
kinh doanh cá thể năm 2025**

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định ban hành phương án điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư do Tổng cục Thống kê chủ trì thực hiện;
Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án Điều tra cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể năm 2025. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 2. Giao Tổng cục Thống kê xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết; thiết kế mẫu và phiếu điều tra; xây dựng các loại danh mục sản phẩm điều tra, phương pháp tổng hợp; chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn thực hiện cuộc điều tra theo đúng quy định của Phương án điều tra.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để phối hợp);
- Cục thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, TCTK_(10b). *K13*

**TU. BỘ TRƯỞNG
TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC THỐNG KÊ**



Nguyễn Thị Hương



PHƯƠNG ÁN

ĐIỀU TRA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH CÁ THỂ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1707/QĐ-BKHĐT ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Điều tra cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể năm 2025 (viết gọn là cơ sở SXKD cá thể) là điều tra mẫu thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích:

- Đánh giá thực trạng, năng lực và kết quả hoạt động SXKD của các cơ sở SXKD cá thể, phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách.
- Cập nhật cơ sở dữ liệu về cơ sở SXKD cá thể.
- Tính toán các chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP), chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP), các chỉ tiêu không thuộc hệ thống tài khoản quốc gia và các chỉ tiêu thống kê của các chuyên ngành kinh tế.

- Đáp ứng nhu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước.

2. Yêu cầu

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin, bảo đảm tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra cơ sở SXKD cá thể được tiến hành trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là tỉnh, thành phố).

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là cơ sở SXKD cá thể hoạt động trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân (trừ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản).

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là cơ sở SXKD cá thể hoạt động trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân (trừ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản), được xác định theo các tiêu chí sau:

- Là nơi trực tiếp diễn ra hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân (trừ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản).
- Thuộc sở hữu của một người, một nhóm người hoặc một hộ gia đình, chưa đăng ký hoạt động theo loại hình doanh nghiệp.
- Có địa điểm xác định.
- Thời gian hoạt động thường xuyên, liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ, tập quán kinh doanh (tổng thời gian hoạt động ít nhất 03 tháng/năm).

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra cơ sở SXKD cá thể là điều tra chọn mẫu bao gồm:

- Điều tra chọn mẫu về số lượng cơ sở SXKD cá thể: Mẫu điều tra số lượng cơ sở SXKD cá thể đại diện cho huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là huyện). Mỗi huyện chọn một số xã/phường/thị trấn (viết gọn là xã) đại diện để thu thập thông tin số lượng cơ sở SXKD cá thể. Với các xã được chọn mẫu, tiến hành điều tra thông tin cơ bản toàn bộ các cơ sở SXKD cá thể thuộc đối tượng điều tra.
- Điều tra chọn mẫu về kết quả hoạt động SXKD chuyên ngành: Mẫu điều tra kết quả hoạt động SXKD của cơ sở SXKD cá thể năm 2025 đại diện cho ngành kinh tế của cả nước, vùng kinh tế và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Các chỉ tiêu thu thập theo thời điểm điều tra được quy định cụ thể trong từng phiếu điều tra.

2. Thời gian điều tra

Thời gian điều tra bắt đầu từ ngày 05/01/2025 đến hết ngày 15/02/2025.

3. Thời kỳ điều tra

Thời kỳ thu thập thông tin đối với các chỉ tiêu của cuộc điều tra là số liệu năm 2024. Các chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ như: Kết quả hoạt động SXKD, sản lượng sản phẩm sản xuất và một số chỉ tiêu khác.

4. Phương pháp điều tra

Điều tra cơ sở SXKD cá thể áp dụng phương pháp thu thập thông tin trực tiếp. Điều tra viên (viết gọn là ĐTV) trực tiếp đến từng cơ sở SXKD cá thể để phỏng vấn người cung cấp thông tin và nhập đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử trên thiết bị di động.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra cơ sở SXKD cá thể thu thập các nhóm thông tin sau:

- Nhóm thông tin nhận dạng đơn vị điều tra;
- Nhóm thông tin về lao động;
- Nhóm thông tin về sản phẩm và kết quả hoạt động SXKD;
- Nhóm thông tin về lĩnh vực thống kê chuyên ngành.

2. Phiếu điều tra

Điều tra cơ sở SXKD cá thể được thiết kế trên 02 loại phiếu điều tra:

- Phiếu số 01/CT-SL: Phiếu điều tra số lượng cơ sở SXKD cá thể có đến ngày 31/12/2024.

- Phiếu số 02/CT-M: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động SXKD của cơ sở SXKD cá thể năm 2024.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra cơ sở SXKD cá thể năm 2025 sử dụng các danh mục và bảng phân loại thống kê như sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm 31/12/2024.

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật theo Tổng điều tra kinh tế năm 2021.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Thông tin trên phiếu điện tử được ĐTV hoàn thành và gửi về máy chủ của Tổng cục Thống kê thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến ngay trong quá trình điều tra thực địa. Dữ liệu được kiểm tra, duyệt bởi các giám sát viên (viết gọn là GSV) cấp huyện, GSV cấp tỉnh và GSV cấp trung ương.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả điều tra cơ sở SXKD cá thể được tổng hợp phục vụ biên soạn báo cáo năm theo hệ thống biểu do Tổng cục Thống kê thiết kế, bảo đảm tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo nội dung điều tra quy định tại Mục V trong Phương án này.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Điều tra cơ sở SXKD cá thể năm 2025 được thực hiện theo kế hoạch sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện/hoàn thành
1	Xây dựng Quyết định và Phương án điều tra	Tháng 5-7/2024
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 7/2024
3	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ; Sổ tay hướng dẫn sử dụng phần mềm và tài liệu khác	Tháng 8 - 9/2024
4	Xây dựng chương trình phần mềm chọn mẫu cơ sở SXKD cá thể	Tháng 9 - 10/2024
5	Xây dựng các chương trình phần mềm điều tra (CAPI); Trang Web điều hành, phần mềm tổng hợp kết quả	Tháng 9 - 10/2024
6	Chọn mẫu xã điều tra số lượng; mẫu cơ sở SXKD cá thể điều tra kết quả SXKD	Tháng 11/2024
7	Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên	Tháng 11/2024
8	Tập huấn nghiệp vụ cấp trung ương	Tháng 12/2024
9	Tập huấn nghiệp vụ cấp tỉnh	Tháng 12/2024
10	Thu thập thông tin	Tháng 01 - 02/2025
11	Kiểm tra và duyệt dữ liệu điều tra	Tháng 02 - 3/2025
12	Kiểm tra, giám sát các hoạt động điều tra	Tháng 01 - 4/2025
13	Xử lý, tổng hợp kết quả đầu ra cấp trung ương	Tháng 4/2025
14	Tổng hợp số liệu, phân tích kết quả điều tra ở cấp tỉnh	Tháng 4/2025
15	Biên soạn báo cáo kết quả chủ yếu của cuộc điều tra	Tháng 6/2025
16	Tổ chức in, xuất bản và phát hành báo cáo kết quả điều tra	Tháng 10/2025

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a) Chọn mẫu

Tổng cục Thống kê xây dựng phương pháp, yêu cầu về chọn xã để điều tra mẫu số lượng cơ sở SXKD cá thể, về chọn cơ sở SXKD cá thể để điều tra mẫu kết quả hoạt động SXKD. Hướng dẫn Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là Cục Thống kê cấp tỉnh) thực hiện chọn mẫu, rà soát mẫu và thay thế mẫu tại địa phương.

b) Tuyển chọn điều tra viên thống kê và giám sát viên

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương về địa bàn, số lượng cơ sở cần điều tra, mức kinh phí được phân bổ, định mức, ngày công, thời gian thực hiện công việc để tuyển chọn số lượng ĐTV cho phù hợp. ĐTV có trách nhiệm trực tiếp đến từng hộ được phân công để thu thập thông tin và điền trực tiếp vào phiếu khảo sát điện tử.

Đối với Phiếu số 01/CT-SL: ĐTV được chọn là người thuộc địa bàn điều tra và có trình độ văn hóa, có trách nhiệm với công việc.

Đối với Phiếu số 02/CT-M: Chọn những người có chuyên môn nghiệp vụ, có nhiều kinh nghiệm trong điều tra thống kê, am hiểu thực tế địa bàn điều tra để bảo đảm thu thập đúng thông tin.

- GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: Cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

c) Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Công tác tập huấn được thực hiện ở 02 cấp: Cấp trung ương và cấp tỉnh.

Cấp trung ương: Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm. Hội nghị tập huấn nghiệp vụ, thời gian: 01 ngày; hội nghị tập huấn hướng dẫn cài đặt và sử dụng phần mềm, thời gian: 01 ngày.

Thành phần tham dự tập huấn gồm: GSV cấp trung ương; giảng viên và GSV cấp tỉnh.

Cấp tỉnh: Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm. Hội nghị tập huấn nghiệp vụ, thời gian: 02 ngày; hội nghị tập huấn hướng dẫn cài đặt và sử dụng phần mềm, thời gian: 01 ngày.

Thành phần tham dự tập huấn gồm: ĐTV; GSV cấp tỉnh và GSV cấp huyện.

d) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm, hướng dẫn kiểm tra, giám sát,... do Tổng cục Thống kê biên soạn.

đ) Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình điều tra trên máy tính bảng và điện thoại thông minh (CAPI); chương trình chọn xã mẫu, chương trình chọn cơ sở SXKD cá thể mẫu, chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp kết quả điều tra do Tổng cục Thống kê chủ trì thực hiện.

2. Thu thập thông tin

Tổng cục Thống kê chỉ đạo thực hiện công tác thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

Phiếu thu thập thông tin các cơ sở SXKD cá thể được ĐTV thu thập thực địa theo mẫu quy định. ĐTV phải nắm chắc địa bàn được phân công, trực tiếp đến từng cơ sở để gặp chủ cơ sở hoặc người quản lý, phỏng vấn và ghi chép vào phiếu theo quy định. Khi thực hiện phiếu số 01/CT-SL, ĐTV đến từng cơ sở SXKD cá thể phải đảm bảo nguyên tắc thứ tự, lần lượt (hay gọi là nhà liền kề), không bỏ cách quãng, tránh trùng hoặc sót cơ sở trên địa bàn.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên trang web điều hành tác nghiệp. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

a) Đối với GSV cấp huyện

Thực hiện kiểm tra, giám sát và duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra, bảo đảm ĐTV tiến hành thu thập thông tin đúng cơ sở SXKD cá thể, đúng địa bàn, phỏng vấn trực tiếp và đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra;
- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;
- Duyệt toàn bộ phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát sau khi ĐTV đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;
- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý trong quá trình điều tra thực địa tránh lỗi hệ thống, hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh;
- Báo cáo với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện.

b) Đối với GSV cấp tỉnh

Thực hiện kiểm tra, giám sát và duyệt số liệu tại các địa bàn được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV; tiến độ điều tra tại các địa bàn được phân công phụ trách.
- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các cơ sở SXKD cá thể và thông báo tới GSV cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu theo sự phân công.
- Thông báo cho GSV cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh.
- Báo cáo với GSV cấp trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện tại địa phương.

c) Đối với GSV cấp trung ương

Thực hiện giám sát, kiểm tra với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV và các địa phương.
- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các cơ sở SXKD cá thể và thông báo tới GSV cấp tỉnh về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu.
- Thông báo cho GSV cấp tỉnh những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý, trả lời những câu hỏi của GSV cấp tỉnh liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật để thống nhất thực hiện trên toàn quốc.

4. Xử lý thông tin

a) Nghiệm thu phiếu điều tra

Quy trình nghiệm thu như sau:

- (1) Cơ quan thống kê cấp huyện, cấp tỉnh nghiệm thu và xác nhận từng phiếu điều tra điện tử đã hoàn thành của các ĐTV.
- (2) Cơ quan thống kê cấp trung ương kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra cấp tỉnh.

b) Xử lý thông tin

Tổng cục Thống kê chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra; thực hiện tính quyền số và tổng hợp kết quả đầu ra.

X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra cơ sở SXKD cá thể năm 2025 do Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra cơ sở SXKD cá thể năm 2025 theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành.

Các điều kiện vật chất khác: Sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có của ngành Thống kê./.